

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS.ST

Ngày 18/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Hồ Quý Vĩnh.

2) Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Quả - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh ngày 20/9/1981, tại: H, Quảng Nam.

Nơi cư trú: tổ 06, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn U (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 03 anh em; vợ tên Nguyễn Thị S; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Ngô Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: tổ 7, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam (đã chết);

Đại diện: Bà Trần Thị N, sinh năm 1994; nơi cư trú: tổ 7, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; là vợ của bị hại Ngô Văn T. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn M, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 8, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Võ B, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 8, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn L, sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ 9, khối P, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu xây dựng lại nhà mới nên ông Võ B tự thuê người vẽ thiết kế để xin UBND phường C và Phòng Quản lý đô thị thành phố H cấp giấy phép xây dựng đối với công trình nhà ở cấp III có tổng diện tích xây dựng là 56,55m² tại tổ 8, khối P, phường C, thành phố H. Đến ngày 07/7/2024, mặc dù chưa có Giấy phép xây dựng (ngày 25/7/2024 mới có Giấy phép xây dựng) nhưng ông B hợp đồng thỏa thuận miệng với ông Nguyễn Văn H để thi công xây dựng nhà. Ông B đưa cho H bản vẽ thiết kế (bản sao) để H xem và tự bố trí cột trụ móng của công trình. Nhưng do diện tích thực tế ngắn hơn diện tích trên giấy tờ là 70cm nên H dời 02 (hai) móng trụ ở phòng khách ngắn lại từ 04m35 (theo bản vẽ) còn 04m10 và 02 (hai) trụ móng sau cùng của phòng vệ sinh từ 03m30 còn 02m60 (theo bản vẽ). Sau khi bố trí phần móng, trụ xong H cho thi công theo kinh nghiệm của H trên cơ sở nền móng ban đầu.

Nguyễn Văn H thuê các lao động để thi công công trình nhà ở của ông B gồm: Ngô Văn T, Trần Văn M, Nguyễn L, tất cả đều được H hợp đồng lao động theo thời vụ, trả lương theo ngày công lao động và không có ký kết hợp đồng lao động. Trong suốt quá trình thi công công trình, H không trang bị bảo hộ cho những người lao động trên, không có kế hoạch hay thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn chống rơi, ngã cho lao động làm việc trên cao.

Sau khi thi công hoàn thiện phần thô công trình, ở tầng 2 theo bản thiết kế thì không có tấm “đanh” trang trí nhìn không đẹp do lộ mái ngói tầng 2, do vậy H trao đổi và dẫn ông B về nhà anh ruột H để xem mẫu mặt tiền của ngôi nhà có gắn tấm “đanh” trang trí ở tầng 2, nhìn thấy hợp lý ông B có nói với H thấy đẹp thì làm, nên H nói với Ngô Văn T tiến hành thi công tấm “đanh” trang trí như nhà anh ruột của H (tấm “đanh” trang trí nhà anh ruột của H cũng do chính T thi công và có đồ thêm “dầm” sắt ở phía sau tấm “đanh” để chịu lực). Nhưng sáng hôm bắt đầu thi công tấm “đanh” do H bận việc nên không có mặt tại công trình, đến tối H gọi cho T hỏi về tiến độ thi công thì T bảo đã làm xong hết rồi (*T không đồ thêm “dầm” sắt ở phía sau tấm “đanh” để chịu lực*). Một ngày sau, H có lên trên mái ngói tầng 2 nhưng không kiểm tra tấm “đanh” này nên không phát hiện tấm “đanh” này không có đồ thêm “dầm” sắt ở phía sau tấm “đanh” để chịu lực.

Ngày 23/8/2024, Ngô Văn T, Trần Văn M, Nguyễn L cùng với Nguyễn Văn H, dựng giàn giáo 02 (hai) tầng trên mái tôn nhà bên cạnh (bên phải nhà ông B theo hướng từ ngoài nhìn vào) rồi gác 07 (bảy) cây “xà cồ” (cây sắt hộp có kích thước (04cm x 08cm, dài 04m) từ giàn giáo 02 (hai) tầng trên mái tôn nhà bên cạnh sang giàn giáo 04 (bốn) tầng dựng sẵn ở phía trước công trình nhà

ông B để làm chỗ đứng tháo ván cốt pha đổ bê tông của tấm “đanh” trang trí (một kết cấu bê tông cốt thép hình chữ nhật, có kích thước ngang 70cm, dài 04m10, cao 20cm, được đúc và lắp trên mái phía trước tầng 2 của công trình nhà ông B có tác dụng dùng để trang trí). Sau khi dựng giàn giáo xong, Ngô Văn T leo lên giàn giáo và đứng trên cây “xà cò” (có độ cao so với nền đất (sân) là 06m70) còn Trần Văn M thì trên mái ngói tầng 2, đoạn giữa bức tường (hướng Đông Nam cách đuôi mái 20cm) và mái ngói nhà, có độ cao so với nền đất (sân) là: 07m25 để tháo ván cốt pha. Trong lúc đang tháo ván cốt pha thì tấm “đanh” bất ngờ đổ về phía trước công trình nhà ông B kéo M từ trên mái ngói rơi xuống đất và làm đổ sụp giàn giáo 04 (bốn) tầng, T cũng bị ngã xuống đất. Hậu quả: Ngô Văn T bị thương được đưa đi bệnh viện cấp cứu và chết; Trần Văn M bị thương tích.

* Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số: 493/KL-KTHS(PY), ngày 07/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam xác định: Ngô Văn T chết do chấn thương sọ não.

* Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 633/KLTTCT-TTPY, ngày 10/10/2024 của Trung tâm Pháp y Quảng Nam xác định: thương tích của Trần Văn M là **07%** (bảy phần trăm).

* Tại Tờ trình số 142/TTr-TNLD, ngày 28/10/2024 của Đoàn điều tra tai nạn lao động do Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Nam xác định: vụ tai nạn xảy ra làm ông Ngô Văn T tử vong và ông Trần Văn M bị chấn thương gắn liền với quá trình thực hiện công việc, nhiệm vụ lao động; do đó đây là một vụ tai nạn lao động quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

* Tại Kết luận giám định tư pháp số 345/2024/KLGĐ, ngày 16/12/2024 của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và giám định xây dựng Sao Việt, kết luận như sau:

- Nguyên nhân trực tiếp đầu tiên, quyết định sự việc tai nạn đó là: tấm “đanh” bê tông cốt thép trang trí mái bị lật là do thiết kế và thi công xây dựng không đảm bảo nguyên tắc mô men giữ phải lớn hơn mô men lật nên bị mất cân bằng mô men gây ra sự cố lật đổ. Việc thi công lắp đặt tấm đanh có mô men lật lớn gấp 2 (lần) mô men giữ nên khi tháo gỡ cốt pha thì sự lật tắt yếu sẽ xảy ra.

- Nguyên nhân trực tiếp thứ 2 là do hệ thống giáo không đảm bảo an toàn đối với người thi công khi làm việc trên cao, theo đúng tiêu chuẩn là phải có sàn thao tác, hệ giáo phải có khóa các thanh khóa các tầng giáo với nhau và phải được neo giữ đảm bảo vào công trình để phòng ngừa mất an toàn khi xảy ra có sự cố tai nạn sập đổ hoặc vệt rơi.

- Nguyên nhân trực tiếp thứ 3 là 2 người công nhân khi thao tác trên cao, không được trang bị dây an toàn và không đeo dây an toàn khi làm việc trên cao.

- Nguyên nhân gián tiếp là 2 người công nhân khi thao tác trên cao, không được đào tạo huấn luyện an toàn lao động và bản thân người lao động

cũng chủ quan cũng không thực hiện có các biện pháp an toàn lao động theo qui định của pháp luật để bảo đảm cho chính mình.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKSHA-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, hành vi thực hiện tội phạm, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 298; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 100 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 (*mười tám*) tháng đến 24 (*hai mươi bốn*) tháng cải tạo không giam giữ và khấu trừ thu nhập của bị cáo từ 5% đến 10%.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có thu nhập không ổn định.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) đoạn thanh kim loại gồm: 01 (một) đoạn thanh kim loại dài 19,5cm và 01 (một) đoạn thanh kim loại dài 5cm; 02 (hai) cục bê tông vỡ gồm: 01 (một) cục bê tông (dài 15,5cm; rộng 14cm, dày 6cm) và 01 (một) cục bê tông (dài 28cm, rộng 17,5cm, dày 9cm) do không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) cái búa bằng kim loại dài 31,8cm, cán búa bằng kim loại, dạng hình trụ tròn, rỗng bên trong, kích thước dài 28,6cm, đường kính 2,8cm, dày 0,3cm; đầu búa (dài 11,7cm x 3cm x 2,7cm), đầu búa dạng hình trụ tròn, đặc, có đường kính 2,7cm, đầu còn lại dạng hai thanh kim loại (dùng để tháo đinh); 01 (một) dụng cụ dùng để nạy, nhỏ đồ vật (xà cày) bằng kim loại dài 64cm, một đầu gồm 02 thanh kim loại dùng để nhỏ đinh, 01 đầu dẹt, đường kính thân 2,2cm, trên thân có dòng chữ “VAS CB4 d22”; 01 (một) cây búa kim loại dài 28,5cm, cán hình trụ tròn rỗng dài 25cm, đường kính 3,3cm, dày 1,2cm; đầu búa có kích thước (10,1 x 3,5 x 4)cm dạng hình vuông do không liên quan đến việc phạm tội.

Các vấn đề khác đề nghị như cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm dân sự: các bên liên quan không có yêu cầu nên không đề cập đến.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị hại Trần Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ. Bị cáo Nguyễn Văn H không có chứng chỉ hành nghề xây dựng theo quy định nhưng vẫn đảm nhận việc thi công, xây dựng với vai trò chủ thầu. Quá trình thi công, Nguyễn Văn H thi công thêm phần tấm “đanh” không có trong bản vẽ thiết kế được cấp phép dẫn đến quá trình thi công tấm đanh không đảm bảo kỹ thuật là nguyên nhân dẫn đến việc Ngô Văn T tử vong, Trần Văn M bị thương. Căn cứ vào Kết luận giám định tư pháp số 345/2024/KLGD ngày 16/12/2024 của Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế và giám định xây dựng Sao Việt; Kết luận giám định pháp y tử thi số 493/KL-KTHS(PY) ngày 07/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam; Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 633/KLTTCT-TTPY ngày 10/10/2024 của Trung tâm Pháp y Quảng Nam có đủ cơ sở để kết luận: nguyên nhân trực tiếp đầu tiên, quyết định sự việc tai nạn đó là: do thiết kế và thi công xây dựng tấm “đanh” bê tông cốt thép trang trí mái bị lật, không đảm bảo nguyên tắc mô men giữ phải lớn hơn mô men lật nên bị mất cân bằng mô men gây ra sự cố lật đổ. Việc thi công lắp đặt tấm đanh có mô men lật lớn gấp 2 (lần) mô men giữ nên khi tháo gỡ cốp pha thì sự lật tạt yếu sẽ xảy ra.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 298 Bộ luật Hình sự năm 2015 như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử nhận định: hành vi của bị cáo không những xâm phạm về quản lý chất lượng công trình trong lĩnh vực xây dựng mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; khi sự việc xảy ra đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, gia đình bị hại; bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng có thể giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo quy định pháp luật và ngăn ngừa tội phạm mới.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*), Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) đoạn thanh kim loại gồm: 01 (một) đoạn thanh kim loại dài 19,5cm và 01 (một) đoạn thanh kim loại dài 5cm; 02 (hai) cục bê tông vỡ gồm: 01 (một) cục bê tông (dài 15,5cm; rộng 14cm, dày 6cm) và 01 (một) cục bê tông (dài 28cm, rộng 17,5cm, dày 9cm) do không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) cái búa bằng kim loại dài 31,8cm, cán búa bằng kim loại, dạng hình trụ tròn, rỗng bên trong, kích thước dài 28,6cm, đường kính 2,8cm, dày 0,3cm; đầu búa (dài 11,7cm x 3cm x 2,7cm), đầu búa dạng hình trụ tròn, đặc, có đường kính 2,7cm, đầu còn lại dạng hai thanh kim loại (dùng để tháo đinh); 01 (một) dụng cụ dùng để nạy, nhỏ đồ vật (xà cày) bằng kim loại dài 64cm, một đầu gồm 02 thanh kim loại dùng để nhỏ đinh, 01 đầu dẹt, đường kính thân 2,2cm, trên thân có dòng chữ “VAS CB4 d22”; 01 (một) cây búa kim loại dài 28,5cm, cán hình trụ tròn rỗng dài 25cm, đường kính 3,3cm, dày 1,2cm; đầu búa có kích thước (10,1 x 3,5 x 4)cm dạng hình vuông do không liên quan đến việc phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với ông Võ B là chủ nhà, là người không hiểu biết về lĩnh vực xây dựng nên đã thuê Nguyễn Văn H là chủ thầu xây dựng chịu trách nhiệm về kỹ thuật xây dựng và thi công. Quá trình thi công, ông Võ B thống nhất để Nguyễn Văn H tiến hành xây thêm tám “đanh” mục đích để trang trí cho đẹp, việc đảm bảo kỹ thuật thuộc trách nhiệm của Nguyễn Văn H. Do đó, hành vi của ông B không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, ông B đã có hành vi “*Để cá nhân không đủ điều kiện năng lực thực hiện thi công xây dựng nhà ở riêng lẻ theo quy*

định” đã vi phạm điểm đ khoản 4 Điều 17 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng. Cơ quan CSĐT đã đề nghị UBND thành phố H xử phạt ông Võ B theo thẩm quyền.

- Đối với Ngô Văn T và Trần Văn M có lỗi trách nhiệm khi đã chủ quan không thực hiện đầy đủ các công tác về an toàn lao động làm việc trên cao theo Điều 6 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và Điều 15 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021. Tuy nhiên, đây không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả nêu trên; đồng thời bản thân ông T, ông M chỉ là lao động phổ thông chưa được đào tạo, huấn luyện an toàn lao động và trong vụ việc này ông Ngô Văn T đã tử vong, ông Trần Văn M đã bị thương tích 07% nên không xem xét, đề cập đến trách nhiệm.

- Đối với Đội Kiểm tra quy tắc thành phố H; UBND phường C và công chức có liên quan có trách nhiệm trong việc kiểm tra, phát hiện sai phạm các công trình xây dựng trên địa bàn phường Cơ quan CSĐT đề nghị cấp trên xử lý nên HĐXX không xem xét

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 298; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017)*.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/4/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu và tiêu hủy: 02 (hai) cục bê tông vỡ gồm: 01 (một) cục bê tông (dài 15,5cm; rộng 14cm, dày 6cm) và 01 (một) cục bê tông (dài 28cm, rộng 17,5cm; dày 9cm);

- Trả lại 01 (một) cái búa bằng kim loại dài 31,8cm, cán búa bằng kim loại, dạng hình trụ tròn, rỗng bên trong, kích thước dài 28,6cm, đường kính 2,8cm, dày 0,3cm; đầu búa (dài 11,7cm x 3cm x 2,7cm), đầu búa dạng hình trụ tròn, đặc, có đường kính 2,7cm, đầu còn lại dạng hai thanh kim loại (dùng để tháo đinh); 01 (một) dụng cụ dùng để nạy, nhỏ đồ vật (xà cày) bằng kim loại dài 64cm, một đầu gồm 02 thanh kim loại dùng để nhổ đinh, 01 đầu dẹt, đường

kính thân 2,2cm, trên thân có dòng chữ “VAS CB4 d22”; 01 (một) cây búa kim loại dài 28,5cm, cán hình trụ tròn rỗng dài 25cm, đường kính 3,3cm, dày 1,2cm; đầu búa có kích thước (10,1 x 3,5 x 4)cm dạng hình vuông.

(Vật chứng trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2025).

4. *Về án phí:* Căn cứ các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án *(18/4/2025)*. Đại diện bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Q. Nam;
- Chi cục THA DS thành phố Hội An;
- Thành phần tham gia tố tụng;
- Lưu HS, án văn.

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Nhạn